TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 11 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Cường và ông Nguyễn Quang Đạc.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:* Lương Việt H, sinh ngày 05/11/2003, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K và bà Trần Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

- *Bị hại:* anh Vi Thanh K1, sinh năm: 1997 và chị Tằng Nhì M, sinh năm: 1996; cùng cư trú tại: thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Lương Thị S, sinh năm: 1959; nơi cư trú: thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* bà Trần Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Việt H là nhân viên giao hàng cho Công ty TNHH S1 chi nhánh huyện B (địa chỉ khu E, thị trấn B, huyện B, nay là thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ninh). Khoảng 12 giờ ngày 08/5/2025, H kiểm tra ứng dụng giao hàng "SPX" trên điện thoại di động thấy có một đơn hàng trị giá 103.000 đồng phải giao cho anh Vi Thanh K1 (sinh năm 1997, trú tại thôn K, xã B). Do trước đó đã giao hàng cho anh K1 nên biết địa chỉ, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát (BKS) 14H7- 0683 đến nhà anh K1 để giao hàng. Tại đây, H gặp và giao hàng

cho chị Tằng Nhì M (sinh năm 1996 là vợ của anh K1) thì chị M đi đến ban thờ ở phòng khách (ban thờ có một ngăn đựng hương vàng mã đựng một vỏ hộp điện thoại bằng giấy, bên trong có 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), chị M đứng lên ghế đẩu bằng nhựa, mở hộp giấy trong ngăn ban thờ lấy một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho H và được H trả lại số tiền thừa là 397.000 đồng, chị M cất tiền thừa vào túi quần đang mặc rồi đi vào phòng ngủ. Sau đó, H vẫn để xe mô tô trước cửa nhà chị M, rồi đi bộ ra đường dân sinh gần đó để giao đơn hàng khác cho khách. Khoảng 15 phút sau, H quay lại nhà chị M thấy không có ai ở đó. Do đã biết vị trí chị M để tiền nên H nảy sinh ý định trộm cắp, H liền lẻn vào chỗ ban thờ trong phòng khách nhà chị M, rồi H đứng lên ghế đẩu mở chiếc hộp trong ngăn ban thờ lấy trộm số tiền 7.500.000 đồng cất giấu vào trong người, rồi đặt lại hộp giấy vào chỗ cũ. Khi H chuẩn bị đi ra ngoài thì thấy chị M từ trong phòng ngủ đi ra, H liền bảo chị M cho xin cốc nước, H uống xong thì điều khiển xe mô tô bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh K1 về nhà thì phát hiện toàn bộ số tiền để trong hộp giấy trong ngăn ban thờ đã bị mất nên gọi điện thoại cho H hỏi, nhưng H không nhận lấy trộm tiền nên anh K1 đã trình báo Công an xã B. Đến sáng ngày 09/5/2025, H cùng với mẹ là bà Trần Thị C đến nhà anh K1 xin lỗi và trả lại số tiền 7.500.000 đồng mà H đã trộm cắp và H đến Công an xã B đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường: hiện trường tại nhà anh Vi Thanh K1 thuộc thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ninh. Trên bức tường phía Tây, chính giữa tường có gắn 01 ban thờ bằng gỗ. Mặt ban thờ cao cách nền 2,3m. Phía dưới mặt ban thờ có 01 ngăn dùng để đựng hương vàng mã, kích thước (0,65x0,23x0,23)m; cách nền nhà 2,05m. Tại vị trí sát cạnh tường phía Nam của ngăn có 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy màu trắng, phía trên có ghi dòng chữ "Vivo Y03T", kích thước (9,5x8,5x5)cm, bên trong hộp rỗng. Tại nền nhà phía dưới ban thờ có 01 ghế đẩu bằng nhựa màu đỏ, kích thước (0,25x025x0,43)m. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho H và chị M mô tả, xác định vị trí liên quan, kết quả phù hợp với nội dung diễn biến vụ việc.

Về xử lý vật chứng: xe mô tô và giấy tờ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14H7 - 0683 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lương Thị S, bà S không biết việc H sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lương Thị S. Đối với số tiền 7.500.000 đồng bị cáo Lương Việt H giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng anh Vi Thanh K1. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "Realme", có ốp lưng bằng nhựa in họa tiết; 01 (một) mũ bảo hiểm, sáng màu; 01 (một) áo dài tay chống nắng có mũ trùm đầu màu xanh, 01 (một) quần dài màu xanh, dạng quần rằn ri và 01 (một) căn cước công dân số 022203005537 mang tên Lương Việt H, Viện kiểm sát đã có quyết định chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ninh theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Lương Việt H đã trả lại 7.500.000 đồng cho bị hại là vợ chồng anh Vi Thanh K1 và chị Tằng Nhì M, anh K1 và chị M không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra bị cáo Lương Việt H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Tại bản Cáo trạng số: 990/CT-VKS ngày 22/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lương Việt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lương Việt H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện khắc phục trả lại số tiền 7.500.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô và giấy tờ xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 14H7-0683 thuộc sở hữu của bà Lương Thị S, bà S không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, 01 (một) căn cước công dân mang tên Lương Việt H, 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) áo dài tay chống nắng, 01 (một) quần dài màu xanh là tài sản, vật dụng hàng ngày của bị cáo của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo yêu cầu lấy lại nên trả lại cho bị cáo.

Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lương Việt H.

Bị hại: anh Vi Thanh K1 và chị Tằng T Múi vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến: sau khi xảy sự việc, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại cho anh chị toàn bộ số tiền 7.500.000 đồng, anh chị không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lương Thị S, vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 14H7-0683 thuộc sở hữu của bà, bà cho bị cáo mượn, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà chiếc xe mô tô và cùng toàn bộ giấy tờ, bà không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng: bà Trần Thị C có mặt tại phiên tòa có lời khai trình bày: bị cáo Lương Việt H là con trai của bà, sáng ngày 09/5/2025 H có nói với bà vè việc H lấy trộm của nhà anh K1 ở thôn K, xã B, số tiền 7.500.000 đồng. Sau khi nghe H nói xong, bà đã khuyên bảo H đến nhà anh K1 để xin lỗi và trả lại số tiền trên, rồi đến cơ quan Công an đầu thú. Đến 14 giờ cùng ngày, bà cùng với H đến nhà anh K1 xin lỗi và trả lại số tiền 7.500.000 đồng cho anh K1, rồi bà dẫn H đến Công an xã N để đầu thú.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Việt H thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét

xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt, điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh truy tố: tại phiên tòa bị cáo Lương Việt H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 12 giờ 40 phút ngày 08/5/2025, tại nhà anh Vi Thanh K1 ở thôn K, xã N, huyện B (nay là thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ninh). Lợi dụng sự sơ hở không có ai trông coi, Lương Việt H đã có hành vi lén lút trộm cắp tổng số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của vợ chồng anh Vi Thanh K1 và chị Tằng Nhì M. Do đó, hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội sau khi bị phát hiện, bị cáo tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả hoàn trả toàn bộ số tiền đã trộm cắp cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại hoàn trả toàn bộ số tiền đã trộm cắp là 7.500.000 đồng cho bị hại. Bị hại không có ý kiến nào khác và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 14H7-0683 và giấy tờ xe là tài sản của bà Lương Thị S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, 01 (một) căn cước công dân mang tên Lương Việt H, 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) áo dài tay chống nắng, 01 (một) quần dài màu xanh là tài sản, vật dụng hàng ngày của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo yêu cầu lấy lại nên trả cho bị cáo.

[10] Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 31/7/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 01/2025/QĐ-TA ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đối với bị cáo, có thời hạn đến khi kết thúc phiên tòa. Do vậy, không cần thiết hủy theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Việt H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Việt H cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "Realme", có ốp lưng bằng nhựa in họa tiết, 01 (một) căn cước công dân số: 022203005537 mang tên Lương Việt H, 01 (một) mũ bảo hiểm sáng màu, 01 (một) áo dài tay chống nắng có mũ trùm đầu màu xanh, 01 (một) quần dài màu xanh, dạng quần rằn ri.

(Tình trạng số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 03/BB-THA/KV4 ngày 08/8/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: buộc bị cáo Lương Việt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa